

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2025

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Bà Hoàng Thị Lan.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Phương T, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 06-02-2025, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Phương T trình bày: Chị và anh Đỗ Văn D tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G (nay là thị trấn G), huyện G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03-10-2022. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay. Vợ chồng chưa có con chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn D; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản thu thập, tài liệu chứng cứ ngày ngày 02-4-2025, cơ sở thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Trần Thị P và anh Đỗ Văn D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 03-10-2022. Vợ chồng chưa có con chung, không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị T có đơn ly hôn anh D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Trần Phương T và anh Đỗ Văn D. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Phương T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Đỗ Văn D đã được Tòa án triệu tập lần hai nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào

điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phương T và anh Đỗ Văn D tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G (nay là thị trấn G), huyện G, tỉnh Nam Định vào ngày 03-10-2022 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2024. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh D. Đối với anh D vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến phản hồi trước yêu cầu ly hôn của chị T; cho thấy bị đơn đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần Phương T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị Trần Phương T và anh Đỗ Văn D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Phương T và anh Đỗ Văn D.

2. Về án phí ly hôn: Chị Trần Phương T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002249 ngày 11 tháng 02

năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Phương T và anh Đỗ Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Giao Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Thị Thu Hiền**

